

TÌNH HÌNH SỐT RẾT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYỄN 10 THÁNG 2009

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Sốt rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét										Tổng liều thuốc sử dụng
		10th/09	10th/08	% (+; -)	10th/09	10th/08	% (+; -)	10th/09	10th/08	% (+; -)	Lam+que thử	(+)	P.f	P.v	P.h	P.m	%10th/09	%10th/08	% (+; -)		
1	Quảng Bình	1456	1729	-15.79	8	2	300.00	1	0	(+)	30106	238	208	30			0.79	1.08	-26.90	1671	
2	Quảng Trị	1717	1393	23.26	5	4	25.00	1	1	0.00	49534	1151	1070	71	10		2.32	2.14	8.60	1351	
3	T.T- Huế	324	369	-12.20	0	0		0	0		17991	85	54	31			0.47	0.47	1.12	520	
4	TP Đà Nẵng	24	29	-17.24	0	0		0	0		4837	11	8	3			0.23	0.36	-36.83	8	
5	Quảng Nam	1222	1126	8.53	0	5	-100.00	0	1	-100.00	51284	627	445	174	8		1.22	0.86	42.64	532	
6	Quảng Ngãi	270	314	-14.01	1	1	0.00	0	0		34034	89	72	17			0.26	0.07	261.70	516	
7	Bình Định	303	244	24.18	0	1	-100.00	0	0		49246	244	192	47	5		0.50	0.27	81.28	796	
8	Phủ Yên	532	318	67.30	15	3	400.00	3	0	(+)	64455	301	253	46	2		0.47	0.23	100.25	320	
9	Khánh Hoà	2070	2034	1.77	5	12	-58.33	0	1	-100.00	47455	983	748	181	32	22	2.07	1.11	86.52	584	
10	Ninh Thuận	1364	1327	2.79	24	12	100.00	1	2	-50.00	43297	871	723	139	9		2.01	1.76	14.34	1508	
11	Bình Thuận	597	345	73.04	1	0	(+)	0	0		93304	510	360	141	9		0.55	0.26	109.32	669	
12	Gia Lai	3018	1629	85.27	16	7	128.57	3	2	50.00	111056	1946	1789	154	3		1.75	0.77	128.68	459	
13	Kon Tum	1345	1581	-14.93	5	1	400.00	1	0	(+)	86967	190	162	27	1		0.22	0.16	35.41	1488	
14	Đắk Lắk	1933	1560	23.91	12	6	100.00	2	1	100.00	190246	911	782	127	2		0.48	0.25	92.67	513	
15	Đắk Nông	1347	1380	-2.39	1	5	-80.00	1	1	0.00	50108	552	433	115	4		1.10	0.94	16.90	366	
	M. Trung	9879	9228	7.05	59	40	47.50	6	5	20.00	485543	5110	4133	880	75	22	1.05	0.76	37.91	8480	
	T. Nguyễn	7643	6150	24.28	34	19	78.95	7	4	75.00	438377	3509	3166	423	10	0	0.82	0.44	87.81	2827	
	Toàn miền	17522	15378	13.94	93	59	57.63	13	9	44.44	923920	8709	7299	1303	85	22	0.94	0.62	52.94	11307	